

Số: 198/BC-UBND

Minh Long, ngày 13 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả hỗ trợ nhà ở đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt trên địa huyện Minh Long

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Công văn số 1756/SXD-QLN ngày 06/6/2025 về việc đề nghị báo cáo kết quả hỗ trợ nhà ở đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt trên địa bàn tỉnh, UBND huyện Minh Long báo cáo kết quả hỗ trợ nhà ở đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt trên địa bàn huyện như sau:

1. Tình hình thực hiện:

Tại Quyết định số 103/QĐ-UBND ngày 14/02/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án hỗ trợ xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Đối với huyện Minh Long có tổng số 49 hộ được phê duyệt hỗ trợ nhà ở, trong đó 27 hộ xây mới và 22 hộ sửa chữa.

Trong quá trình triển khai thực hiện của các hộ được hỗ trợ nhà ở, xây mới và sửa chữa trên địa bàn huyện không có hộ xin điều chỉnh hình thức hỗ trợ từ xây dựng mới sang sửa chữa và ngược lại từ sửa chữa sang xây dựng mới. Tuy nhiên, vì lý do sức khỏe của người được hưởng hỗ trợ nhà ở nên huyện Minh Long đề xuất giảm 03 hộ được hỗ trợ nhà ở so với Đề án đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 103/QĐ-UBND ngày 14/02/2025, cụ thể:

- Giảm 02 hộ xây dựng mới (ông Đinh viên đã mất; bà Đinh Thị Huyết tuổi già, sức yếu nên con cái không cho ở riêng, chuyển ở với con để tiện việc chăm sóc).

- Giảm 01 hộ sửa chữa (bà Đinh Thị Điều tuổi già, sức yếu nên con cái không cho ở riêng, chuyển ở với con cái để tiện việc chăm sóc).

03 hộ tự nguyện xin rút (đã có đơn) và UBND xã đã lưu hồ sơ theo quy định. Sau khi đề xuất giảm, huyện Minh Long còn 46 hộ được hỗ trợ nhà ở, gồm 25 hộ xây mới và 21 hộ sửa chữa (Có Phụ lục đính kèm).

2. Kết quả thực hiện:

Đến nay, trên địa bàn huyện đã hỗ trợ hoàn thành giải ngân cho 46/49 hộ, đạt 94% so với Đề án được UBND tỉnh phê duyệt Quyết định số 103/QĐ-UBND ngày 14/02/2025. Trong đó:

- Hộ xây mới: 25/27 hộ, đạt 93%.

- Hộ sửa chữa: 21/22 hộ, đạt 95%.

- Về tổng thể đã hoàn thành 100%

UBND huyện Minh Long tổng hợp, báo cáo quý cơ quan Sở Xây dựng biết, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Xây dựng;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các Phòng: KTHT&ĐT, NV;
- Văn phòng HĐND&UBND huyện;
- UBND các xã;
- Lưu: VT.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**


Nguyễn Văn Bảy

Biểu mẫu 01

Bảng tổng hợp điều chỉnh (tăng, giảm) hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ
(Kèm theo Báo cáo số 101/BC-UBND ngày 13/6/2025 của UBND huyện Minh Long)



TT	Địa phương	Nhu cầu được phê duyệt tại Quyết định số 103/QĐ-UBND ngày 14/2/2025 của UBND tỉnh			Các Quyết định của UBND cấp huyện đã phê duyệt		Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)		Tổng nhu cầu sau điều chỉnh		Các Quyết định của UBND cấp huyện phê duyệt điều chỉnh tăng, giảm (nếu có)
		Tổng số hộ	Xây mới nhà ở	Sửa chữa nhà ở			Xây mới nhà ở	Sửa chữa nhà ở	Xây mới nhà ở	Sửa chữa nhà ở	
1	Minh Long	49	27	22	Quyết định số 92/QĐ-UBND ngày 14/02/2025		-2	-1	25	21	
Tổng cộng		49	27	22			-2	-1	25	21	

Biểu mẫu 02

Danh sách điều chỉnh tăng, giảm người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ thuộc diện được hỗ trợ xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở trên địa bàn tỉnh

(Kèm theo Công văn số 1370/UBND ngày 17/3/2025 của UBND tỉnh và UBND huyện Minh Long)

TT	Danh sách theo Công văn số 1370/UBND ngày 17/3/2025 của UBND tỉnh			Danh sách sau điều chỉnh				Ghi chú
	Tên phường, xã, thị trấn, huyện và tên người có công được hỗ trợ	Địa chỉ nhà ở được hỗ trợ	Thuộc diện xây dựng mới nhà ở	Thuộc diện sửa chữa nhà ở	Tên phường, xã, thị trấn, huyện và tên người có công được hỗ trợ	Địa chỉ nhà ở được hỗ trợ	Thuộc diện xây dựng mới nhà ở	
G	HUYỆN MINH LONG		1.500.000	630.000				
I	Xã Long Môn		780.000	120.000				
1	Dinh Ca Ro	Làng Ren	60.000					
2	Dinh Lý	Làng Ren		30.000				
3	Dinh Lúa	Làng Ren	60.000					
4	Dinh Xuân Trêu	Cà Xen	60.000					
5	Dinh Văn Thành	Cà Xen	60.000					
6	Dinh Văn Sang	Cà Xen		30.000				
7	Dinh Xuân Hòa	Làng Trê		30.000				
8	Dinh Únh	Làng Ren	60.000					
9	Dinh Văn Trang	Cà Xen	60.000					
10	Dinh Thuộc	Làng Trê		30.000				
11	Dinh Trị	Làng Trê	60.000					



12	Đinh Lương		Cả Xén	60.000					
13	Đinh Đua		Làng Đua	60.000					
14	Đinh Ngáy		Làng Ren	60.000					
15	Đinh Văn Thái		Làng Tré	60.000					
16	Đinh Trưa		Làng Tré	60.000					
17	Đinh Văn Ngoi		Làng Ren	60.000					
II	Xã Long Hiệp			120.000	120.000				
18	Nguyễn Thế Đăng		Thôn 3		30.000				
19	Trần Thị Thanh Tâm		Thôn 1		30.000				
20	Trần Kính		Thôn 3	60.000					
21	Đinh Văn Thị		Thôn 3		30.000				
22	Cao Thị Tam		Thôn 2		30.000				
23	Nguyễn Thị Quả		Thôn 3	60.000					
III	Xã Long Sơn			120.000	120.000				
24	Đinh Thị Núi		Diên Sơn		30.000				
25	Đinh Nai		Diên Sơn		30.000				
26	Đinh Ca Bảy		Gò Chè	60.000					
27	Trương Công Thanh		Gò Chè		30.000				
28	Đinh Văn Trâm		Gò Chè	60.000					
29	Đinh Phúc		Đồng Tròn		30.000				
IV	Xã Thanh An			300.000	120.000				
30	Đinh Léo		Gò Nhiều	60.000					
31	Đinh Quya		An Thanh	60.000					
32	Đinh Thị Non		Đồng Càn	60.000					
33	Đinh Hiếu		Gò Nhiều	60.000					
34	Đinh Le		Gò Nhiều		30.000				
35	Đinh Un		An Phương	60.000					

